

Số: 320/KH-LHPT

Long Hải, ngày 17 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT LONG HẢI-PHƯỚC TỈNH
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025
TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Kế hoạch hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường Trung học phổ thông nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng giai đoạn hiện nay để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Long Hải-Phước Tỉnh, thuộc huyện Long Điền được thành lập theo Quyết định số 446/QĐ-UBT ngày 15/08/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ra đời trong bối cảnh địa phương cùng cả nước đang chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới với nhiều thử thách, khó khăn nhưng cũng rất nhiều thuận lợi. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn và các vùng lân cận.

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Long Hải-Phước Tỉnh luôn là tập thể lao động tiên tiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực tương lai.

Trên cơ sở đó, Trường THPT Long Hải-Phước Tỉnh điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển trước đây.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Long Hải-Phước

Tỉnh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường trung học phổ thông trong toàn tỉnh xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, sự phát triển vượt bậc của công nghệ đã và đang tác động mạnh mẽ đến nền giáo dục, tạo ra những thay đổi trong mô hình đào tạo nhân lực. Trong Hội nghị Thượng đỉnh Giáo dục Quốc tế (WISE) diễn ra tại New York tháng 9.2018 đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng trong giáo dục nhận thức và tư duy “học tập suốt đời”, bởi trong tương lai kiến thức học được ở trường sẽ bị lạc hậu rất nhanh. Vì vậy, chỉ khi có quan điểm học tập thường xuyên, tư duy học tập suốt đời thì người lao động mới có thể thích ứng được với sự biến đổi của nghề nghiệp tương lai.

Các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên các nước này cũng có chính trị không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Long Hải-Phước Tỉnh đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

1.2 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 67 cán bộ giáo viên (BGH: 03, Hành chính: 03, Giáo viên: 54), 07 lao động hợp đồng (gồm 03 bảo vệ, 04 tạp vụ).

- Về chất lượng đội ngũ: 100 % đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 13 thạc sĩ.

2.1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 29

- Tổng số học sinh: 1056

- Đa số các em thuộc khu vực: thị trấn Long Hải, xã Phước Hưng, xã Phước Tỉnh.

- Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

+Kết quả xếp loại văn hóa:

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019-2020	1123	191	17.01%	583	51.91%	327	29.12%	18	1.60%	1	0.09%
2020-2021	1126	185	16.43%	581	51.60%	340	30.20%	18	1.60%	0	0.00%
2021-2022	1084	219	20.20%	592	54.61%	251	23.15%	11	1.01%	0	0.00%

+Kết quả xếp loại đạo đức:

Năm học	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2019-2020	1123	1064	94.75%	53	4.72%	3	0.27%	2	0.18%
2020-2021	1126	1058	93.96%	64	5.68%	0	0.00%	1	0.09%
2021-2022	1084	999	92.16%	82	7.56%	3	0.28%	0	0.00%

+ Thi học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa, văn nghệ, thể thao:

Năm học	Học sinh giỏi tỉnh	Khoa học kỹ thuật	Hội khỏe phù đồng
2019-2020	11	3 giải ba	
2020-2021	13	1 giải ba	05 huy chương
2021-2022	13	1 giải nhì	

+ Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp THPT

Năm học	2020	2021	2022
Tỉ lệ	99,71%	100%	100%

+ Tỷ lệ thi đỗ tuyển sinh ĐH: 80 %

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Hệ thống 31 phòng học mới, kiên cố, thoáng mát. Trang thiết bị trong phòng đầy đủ, các phòng học đều có quạt trần, bóng điện, bàn ghế, bảng chống loá, trang trí phục vụ tương đối tốt cho việc học tập của học sinh; mỗi phòng học đều có thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và

học: như màn hình cảm ứng, các phần mềm tương tác như smartbook, kết nối internet và có hệ thống camera quan sát.

- Nhà trường có 1 phòng Thiết bị; 3 phòng học Tin học với 80 bộ máy tính, 2 phòng nghe nhìn học tiếng Anh, 3 phòng thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hóa học và Sinh học với đầy đủ dụng cụ, hóa chất và tất cả các phòng đều có hệ thống camera quan sát.

- Khu rèn luyện thể chất gồm nhà tập luyện thể thao, hồ bơi trong nhà, sân bóng mini, sân bóng rổ đảm bảo hoạt động rèn luyện thể chất cho học sinh.

- Trường có trụ nước uống tại vòi.

- Nhà vệ sinh đảm bảo nước sạch cho học sinh sử dụng.

- Hệ thống mạng internet đầy đủ.

- Nhà trường có 1 phòng Thư viện và Thư viện xanh có hơn 2.000 đầu sách được xếp theo loại. Thư viện được trang bị máy tính nối mạng giúp học sinh thuận tiện tra cứu.

- Phòng y tế được trang bị giường nằm, tủ thuốc và nhân viên y tế hỗ trợ.

- Khu hiệu bộ với đầy đủ các phòng làm việc theo nhu cầu. Tất cả các phòng ban đều được trang bị máy tính, máy in.

- Sân trường rộng rãi, được lát đá kang trang, sạch đẹp.

- Thiết bị phục vụ cho công tác dạy học của các bộ môn tương đối đầy đủ.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy.

2.3.3. Chất lượng đào tạo.

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Đảm bảo chất lượng đầu ra, tỷ lệ thi tốt nghiệp THPT, thi đại học luôn đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao.

2.3.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.3.5. Thành tích nổi bật.

Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, chất lượng thi học sinh giỏi ổn định, thi THPT Quốc gia nhiều môn thuộc top 10 của Tỉnh, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh.

2.4. Điểm hạn chế.

2.4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa thực sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên.

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Đặc biệt việc ứng dụng CNTT vào soạn giảng và tham gia các lớp đào tạo trên đại học.

Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các chủ trương, chính sách mới của ngành.

Nguồn giáo viên tại chỗ còn thiếu. Đa số giáo viên công tác xa nhà, thường xuyên có nguyện vọng chuyển trường nên chất lượng giáo viên không ổn định. Nhà trường thường xuyên phải tiến hành bồi dưỡng lại giáo viên cốt cán.

2.4.3. Chất lượng học sinh.

Chất lượng học sinh đầu vào chưa cao. Đa số học sinh đăng ký thi vào trường là học sinh có lực học trung bình- khá. Điều này gây khó khăn cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của trường cũng như nâng cao chất lượng đầu ra.

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức kém trong học tập và rèn luyện.

2.4.4. Cơ sở vật chất.

Hội trường của trường rất nhỏ chỉ chứa được tối đa 70 người. Điều này gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, tư vấn, hướng nghiệp...

Phòng học kích thước nhỏ nên khó khăn trong tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2.5. Thời cơ và thuận lợi.

- Đảng và Nhà nước có chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29 -NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Luật Giáo dục 2019 được soạn thảo, thông qua và đi vào cuộc sống. Trong giai đoạn 2021-2025, ngành giáo dục tập trung thực hiện Kết luận 51-KL/TW của Ban Bí thư, trong đó,

đối với giáo dục phổ thông, triển khai thành công chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28-11-2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.

- Đặc biệt Kế hoạch hành động của UBND Tỉnh thực hiện việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giai đoạn 2019-2025 ban hành kèm theo quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 16/07/2019 của UBND tỉnh BR-VT được thực hiện. Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giáo dục.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng. Học sinh ngày nay không chỉ chú trọng “học để thi” mà còn chú trọng phát triển toàn diện bản thân cả về trí lực, thể lực, kỹ năng sống và giá trị sống.

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

2.6. Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc.

Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Xây dựng văn hóa nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nâng cao hiệu quả hoạt động đội nhóm. Tận dụng vai trò của tổ, nhóm xây dựng công nghệ dạy học, hỗ trợ mỗi cá nhân nâng cao năng lực chuyên môn.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC .

1. Tầm nhìn.

Là một trong những trường có uy tín và chất lượng của Huyện Long Điền mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện nhằm phát triển toàn diện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên tự khẳng định mình.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Yêu nước, nhân ái
- Chăm chỉ, trung thực
- Trách nhiệm, kỷ cương
- Tự chủ, tự trọng
- Năng động, sáng tạo
- Hợp tác, chia sẻ.
- Đoàn kết, dân chủ
- Truyền thống, hội nhập

PHẦN III: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

** Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng THPT chuẩn quốc gia mức độ 3 trước năm 2023*

2. Mục tiêu riêng.

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các môn học phổ thông. Biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức trách nhiệm, tự chủ, tự trọng, chăm chỉ, trung thực, hợp tác và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Chỉ tiêu cụ thể.

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 72. Trong đó Ban giám hiệu có 03 đồng chí, nhân viên 05 người.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 70%.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin 50 % .

- Có trên 20 % cán bộ và giáo viên có trình độ trên chuẩn

3.2. Học sinh

- Qui mô trường lớp: + Lớp học: 28
+ Học sinh: 1120 em.
- Chất lượng giáo dục văn hóa:
 - + Trên 65% học lực khá, giỏi (20% học lực giỏi trở lên)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1,5 % không có học sinh kém.
 - + Thi đỗ tốt nghiệp THPT : 99 %.
 - + Thi học sinh giỏi tỉnh : 10-15 giải
 - Chất lượng giáo dục đạo đức.
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.
 - + Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3.3. Cơ sở vật chất.

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

Xây dựng " Trường học thân thiện, học sinh tích cực ".

IV/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

V / TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến 2030

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Hội đồng trường chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược; điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2022: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025: Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của tỉnh, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Giai đoạn 3: Từ năm 2030: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : *“Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời.”*

4. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- UBND Huyện LĐ;
- Hội đồng trường;
- Website trường;
- Niêm yết;
- Lưu:VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Phạm Mỹ Hạnh